Giới thiệu sách: “Những lá thư gửi Tân Bộ trưởng Giáo dục”, Fernando M. Reimers

Hoàng Anh Đức

Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Giáo dục EdLab Asia

Ghi chú: Đây là phần giới thiệu tóm lược cuốn sách “Những lá thư gửi Tân Bộ trưởng Giáo dục” do Giáo sư Fernando Reimers chủ biên. Tôi xin gửi lời cảm ơn tới GS. TS. Lê Anh Vinh vì lời mời tham gia dịch cuốn sách này, cũng như sự cộng tác của anh trong thời gian biên tập bản dịch. Bản tiếng Việt của tác phẩm này đã hoàn thiện và sẽ ra mắt công chúng trong thời gian sớm nhất.

Giáo dục là hệ thống công lớn nhất ở hầu hết mọi quốc gia. Hệ thống giáo dục tác động đến cuộc sống của mọi công dân trong cả hiện tại lẫn tương lai (Reimers, 2020). Hơn thế nữa, nhiều người trong chúng ta còn bị ám ảnh bởi những kí ức thời còn đi học, những kí ức mà nhiều khi ta muốn giấu nhem đi. Rõ ràng, việc quản trị cả một hệ thống lớn như vậy để đảm bảo các mục tiêu phát triển bền vững là một điều vô cùng phức tạp (Hoang et al., 2020). Các chương trình, cơ hội phát triển chuyên môn cho lãnh đạo các hệ thống giáo dục lại thường đến với họ khi họ đã nắm quyền một thời gian và bị bủa vây bởi các mớ bòng bong. Có lẽ, *Những lá thư gửi Tân Bộ trưởng giáo dục* (Reimers, 2019) cũng không phải là một giáo trình hay công thức để những bộ trưởng giáo dục có thể áp dụng và trở nên thành công hơn. Tuy nhiên, đây là một hạt mầm trân quý để nuôi dưỡng những tinh thần vì giáo dục, bất kể là từ một quan chức, một nhà quản lí giáo dục, một giáo viên, phụ huynh, hay các nhà giáo dục tương lai. Sự chiêm nghiệm của những nhà lãnh đạo cấp cao về những bài học xương máu, những vui mừng và nỗi tiếc của họ chính là những thông điệp rõ ràng nhất để mỗi cá nhân liên quan tới giáo dục thấu hiểu thêm về các góc nhìn của người khác, từ đó thực sự trân trọng tính cộng tác để hướng tới những mục tiêu chung.

Cuốn sách bao gồm 15 chương, trong đó tác giả biên tập Fernando Reimers dành chương mở đầu để đúc rút những bài học mà ông thu nhận được từ 14 lá thư mà các nhà lãnh đạo giáo dục cao cấp (nguyên Bộ trưởng, Thứ trưởng, Cố vấn cấp cao...) gửi tới những người kế nhiệm. Giáo sư Fernando Reimers đồng thời là giảng viên của Chương trình Đào tạo Bộ trưởng Harvard, với các hoạt động xây dựng năng lực lãnh đạo cho các Bộ trưởng Giáo dục, Y tế, Kế hoạch và Tài chính. Bởi vậy, các chiêm nghiệm của ông có tính bao quát và kết nối thực tiễn. Trước hết, Reimers đã phác họa bản chất ‘hỗn độn’ của những thách thức về chuyển đổi giáo dục, bao gồm: (i) Các thách thức luôn phức tạp, còn

năng lực luôn hạn chế; (ii) Các thách thức mang tính hệ thống; (iii) Cải tổ giáo dục cần phải có thời gian; (iv) Mọi thứ đều xoay quanh con người; (v) Tư duy là điều tối quan trọng; (vi) Niềm tin là chìa khoá; và (vii) Nỗi sợ hãi là rào cản. Từ các quan sát quá trình thực hành của các nhà lãnh đạo tham gia vào Chương trình đào tạo Bộ trưởng Harvard, cũng như các học viên Thạc sĩ về Chính sách Giáo dục Quốc tế, Reimers đã rút ra 10 nguyên lý đặc trưng cho cách thức giải quyết thách thức của các nhà lãnh đạo giáo dục. Trong đó, nguyên lý đầu tiên là về tính đạo đức của các nhà lãnh đạo; và nguyên lý cuối cùng kêu gọi bản thân các nhà lãnh đạo phải trở thành những người học tập suốt đời.

Phần chính của cuốn sách là 14 lá thư được viết bởi cựu lãnh đạo cao cấp của các hệ thống giáo dục trên khắp thế giới. Có những bức thư đề cập đến những vấn đề kỹ thuật (technical challenges) – các vấn đề rõ ràng, tuy phức tạp nhưng có thể giải quyết được với chuyên môn và nguồn lực phù hợp (Heifetz, 1994). Bên cạnh đó, có những thông điệp về những vấn đề mang tính thích ứng (adaptive challenges) – những khoảng trống dai dẳng giữa khát khao và thực tế, những vấn đề lặp đi lặp lại, cần phải tìm tòi, mạo hiểm với nhiều thời gian và tâm sức (Heifetz, 1994). Người đọc có thể tìm được cách tiếp cận từ tốn và vững chắc để tránh bị lôi vào tham vọng của các nhà nghiên cứu, rằng *“những phát hiện từ các dự án nghiên cứu của riêng họ sẽ được sử dụng bởi lãnh đạo của các hệ thống giáo dục hàng đầu”* (Chương 10, bức thư từ Mexico). Vậy nên, bạn có thể nhận được lời khuyên rằng, trên cương vị Tân Bộ trưởng, bạn cần phải *“tin tưởng vào các chuyên gia”* (Chương 1, bức thư từ nước Úc). Nhưng rồi, bạn cũng sẽ nhận được thông điệp có vẻ trái ngược hoàn toàn – *“Đừng tin tuyệt đối vào các chuyên gia”* (Chương 13, bức thư từ Bồ Đào Nha).

Một trải nghiệm lý thú mà độc giả có thể tự tiến hành, đó là xây dựng mối liên hệ giữa trải nghiệm của các nhà lãnh đạo giáo dục ở các thời điểm khác nhau, với các tâm thế khác nhau. Ví dụ, chiêm nhiệm của Otto Granados, Bộ trưởng Giáo dục Mexico trong năm cuối nhiệm kỳ (Chương 8) đã vạch ra những ranh giới cũng như sự liên thuộc giữa chính trị, chính sách và giáo dục. Từ đó, ông nhấn mạnh các thông điệp hướng tới sự hành động mạnh mẽ mà các bộ trưởng cần có, thay vì tập trung vào các tranh cãi về tư tưởng hay thái độ. Trong khi đó, ngài Nuno Crato – nguyên Bộ trưởng Giáo dục Bồ Đào Nha lại chia sẻ những điều mà ông nhận ra khi mới tới nhiệm sở, xoay quanh tầm quan trọng của việc nhìn nhận đúng bản chất của các dữ liệu giáo dục và lối hành xử đúng mực với các chuyên gia (Chương 13). Cuối cùng, ông đưa ra lời cảnh tỉnh về các tuyên

bố nghe có vẻ rất công bằng nhưng lại chẳng hề hướng tới học sinh – trung tâm của các cuộc cải tổ.

Tuy rằng bối cảnh các cuộc cải tổ rất khác nhau, nhưng chúng đều có chung một mục đích: Hướng tới một hệ thống giáo dục nhân văn, hiệu quả và bền vững, với sự tham gia hài hoà của tất cả các bên liên quan (Hoang, 2020). Thế nhưng, thật khó để có thể cụ thể hoá mục tiêu giáo dục này thành những thành quả cân đong đo đếm được. Bởi vậy, các bài kiểm tra chuẩn hoá vẫn là công cụ được ưa chuộng để xác định các cải tổ giáo dục. Trong các bức thư mà các nguyên lãnh đạo giáo dục cao cấp đã đóng góp cho cuốn sách này, bạn cũng có thể nhận thấy vai trò của các chương trình đánh giá như PISA, TIMSS, hay PIRLS; các chương trình nghiên cứu như INES, TALIS, và PIAAC. Với nguồn lực hạn chế và bối cảnh riêng biệt của hệ thống hay cơ sở giáo dục mà bạn đang đảm nhiệm, những chia sẻ này sẽ giúp bạn có góc nhìn toàn diện hơn về mục đích và kế hoạch triển khai hoặc tham khảo kết quả từ các chương trình kể trên.

Một góc nhìn khác thường được đề cập đến, đó là quy mô của các cuộc cải tổ. Bức thư từ Nhật Bản cho chúng ta thêm kinh nghiệm về việc thực thi các cải tổ quy mô lớn khi muốn thay đổi mục tiêu của các chương trình giảng dạy (Chương 7). Mặc dù chương trình học là yếu tố trọng tâm, nhưng cũng cần có sự cải cách đồng bộ về việc kiểm tra đánh giá, xây dựng hệ thống phát triển chuyên môn cho giáo viên, tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường với cộng đồng, và sự đảm bảo các nguồn lực tài chính. Trong một bối cảnh rất khác, bức thư từ Brazil (Chương 3) đã bao hàm những nỗ lực đáng khâm phục của chương trình “Trường học Tương Lai” – hướng tới hình thành một tư duy chung về giáo dục bền vững, chất lượng tại một thành phố đầy rẫy bất bình đẳng xã hội, giữa các cuộc xung đột của các nhóm buôn bán ma túy và phiến quân địa phương. Với quy mô một tỉ dân, bài toán cải cách giáo dục ở Ấn Độ khó lòng thực thi được với sự lãnh đạo tập trung. Cũng như quá trình phi tập trung hoá việc quản lý chương trình đào tạo, các cải tổ giáo dục ở Ấn Độ cũng được tiến hành với các cách tiếp cận phân quyền (Chương 6). Cũng phải đối mặt với sự phức tạp bởi tính không đồng nhất giữa các vùng lãnh thổ, Liên Bang Nga còn phải giải quyết bài toán khó khăn của riêng mình: Các hệ quả chất chùng do các cuộc khủng hoảng kinh tế liên tiếp từ thời Liên bang Xô viết tan rã. Bài học về các cuộc cải cách giáo dục ở Liên bang Nga từ 2001 đến 2017 (Chương 14) nhấn mạnh vào tầm quan trọng của sự nhất quán trong các đường lối cải cách. Cụ thể “các cải tổ không đồng

bộ, không bỏ khuyết cho nhau và diễn ra theo các bước không ổn định” sẽ chẳng đi đâu về đâu. Nhất là nếu như các cải tổ chỉ đơn thuần theo hướng từ trên áp xuống, bỏ qua sự ủng hộ của các bên liên quan, nhất là đội ngũ giáo viên.

Xét một cách tổng thể, cuốn sách đã cung cấp những bài học xương máu cùng với những diễn giải thực tâm từ những nhà lãnh đạo giáo dục cấp cao trên toàn thế giới. Tuy nhiên, các nội dung vẫn tập trung khá nhiều vào các nước Mỹ Latin và châu Âu. Sự góp mặt của các quốc gia châu Á như Nhật Bản, Ấn Độ và Singapore mặc dù đã thể hiện rõ những đặc trưng và bài học về hệ thống giáo dục của riêng họ, nhưng cũng sẽ khó lòng thỏa mãn độc giả đến từ những nước châu Á đang phát triển. Nhất là đối với những quốc gia đang phát triển nhanh như Việt Nam, Thái Lan, Phillipines và Indonesia, nơi mà các cải tổ giáo dục không chỉ nằm trong mối liên thuộc chính trị-xã hội, mà còn phải chịu áp lực của sự thiếu thốn nguồn lực, và thiếu thốn sự ổn định trong việc phân bổ các nguồn lực (Phạm Minh Chính & Vương Quân Hoàng, 2009). Tuy vậy, đây thực sự là một cuốn sách gối đầu giường cho mọi nhà lãnh đạo giáo dục, và những ai thực sự quan tâm tới các cải tổ giáo dục. Đóng góp lớn nhất mà tôi nhận thấy ở cuốn sách, là việc nó đã minh bạch hoá các bài học xương máu. Bất kể đó là bài học về thất bại hay thành công, sự cáo bạch đó đều làm cho giá trị của mỗi bài học gia tăng nhiều lần (Vuong, 2020).

Chú thích các thuật ngữ:

INES: The Indicators of Education Systems – Các chỉ báo của các hệ thống Giáo dục (OECD)

PIAAC: Programme for the International Assessment of Adult Competencies – Chương trình đánh giá Quốc tế về năng lực người trưởng thành (OECD)

PIRLS: The Progress in International Reading Literacy Study – Đánh giá Quốc tế về tiến bộ trong năng lực đọc hiểu (OECD)

PISA: Programme for International Student Assessment – Chương trình Đánh giá Học sinh Quốc tế (OECD)

TALIS: The Teaching And Learning International Survey – Chương trình Đánh giá Quốc tế về Dạy và Học (OECD)

TIMSS: The Trends in International Mathematics and Science Study – Xu hướng Học tập Khoa học và Toán học (IEA)

Tài liệu tham khảo:

- Heifetz, R. A. (1994). *Leadership without easy answers*. Harvard University Press.
- Hoang, A.-D. (2020). Fantastic Educational Gaps and Where to Find Them: A Review of Research in Educational Equity and Equality. *Journal of International Education and Practice*, 2(4). <https://doi.org/10.30564/jiep.v2i4.1309>
- Hoang, A.-D., Pham, H.-H., Nguyen, Y.-C., Nguyen, L.-K.-N., Vuong, Q.-H., Dam, M. Q., Tran, T., & Nguyen, T.-T. (2020). Introducing a tool to gauge curriculum quality under Sustainable Development Goal 4: The case of primary schools in Vietnam. *International Review of Education*, 66(4), 457–485. <https://doi.org/10.1007/s11159-020-09850-1>
- Phạm Minh Chính, & Vương Quân Hoàng. (2009). *Kinh tế Việt Nam: Thăng trầm và đột phá*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Reimers, F. M. (2019). *Letters to a new minister of education*. CreateSpace Independent Publishing Platform.
- Reimers, F. M. (2020). *What Is Global Education and Why Does It Matter?* (pp. 25–29). Springer, Singapore. https://doi.org/10.1007/978-981-15-3887-2_2
- Vuong, Q.-H. (2020). Reform retractions to make them more transparent. *Nature*, 582(7811), 149–149. <https://doi.org/10.1038/d41586-020-01694-x>